

## THÔNG BÁO

### Về việc ban hành cấu trúc đề kiểm tra trực tuyến đánh giá năng lực tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2021 – 2022 Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy về việc thành lập Trường Trung học Cơ sở Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-ĐHNN ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-PGD ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-UBND, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện giãn cách trên địa bàn Thành phố để phòng chống dịch COVID -19;

Căn cứ Thông báo số 30/TB-THCSNN ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Trường THCS Ngoại ngữ về việc ban hành cấu trúc đề kiểm tra tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2021-2022;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng tuyển sinh và Ban chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Ngoại ngữ năm học 2021-2022.

Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ ban hành cấu trúc đề kiểm tra trực tuyến đánh giá năng lực tuyển sinh vào lớp 6 Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ, trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2021- 2022 (đính kèm thông báo này).

Thông báo này thay thế cho Thông báo số 30/TB-THCSNN ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Trường THCS Ngoại ngữ về việc ban hành cấu trúc đề kiểm tra tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2021-2022.

**Nơi nhận:**

- BGH ĐHNN( để b/c);
- Lưu: THCSNN,Tr10.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

(đã kí)

**Nguyễn Phú Chiến**

**CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC  
TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ**  
(HÌNH THỨC KIỂM TRA: TRỰC TUYẾN)

*(Kèm theo Thông báo số 66 /TB-THCSNN ngày 06 tháng 08 năm 2021)*

**VÒNG 1: (Áp dụng cho tất cả thí sinh đăng ký dự kiểm tra)**

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan

Thời gian: 60 phút

Mô tả chung: Đề kiểm tra bao gồm 03 phần kiểm tra nối tiếp nhau được gộp chung trong 01 đề kiểm tra. Thí sinh tự phân bổ thời gian giữa các câu hỏi và phần kiểm tra. Mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm.

**Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Khoa học tự nhiên và Toán (12 câu hỏi):**

<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Số câu hỏi</b>
Khoa học tự nhiên	<p>Thí sinh chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để trả lời mỗi câu hỏi. Các câu hỏi liên quan tới kiến thức các môn khoa học tự nhiên thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới một số kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh sản, sự lớn lên của cơ thể người;</li><li>• Sự trao đổi chất, sự sinh sản của thực vật, động vật;</li><li>• Cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm;</li><li>• Dấu hiệu chung và riêng của một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên;</li><li>• Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và nguồn năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất;</li><li>• Quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường xung quanh; ...</li></ul>	6
Toán	<p>Thí sinh chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để trả lời mỗi câu hỏi. Các câu hỏi liên quan tới kiến thức môn Toán thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Số tự nhiên, phân số, hỗn số, số thập phân, tỉ số phần trăm;</li></ul>	6

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian;</li> <li>• Chu vi, diện tích, thể tích các hình thang, hình tam giác, hình tròn, hình hộp chữ nhật, hình lập phương;</li> <li>• Toán về chuyển động đều; bài toán có liên quan đến các phép tính với số đo thời gian; ...</li> </ul>	
--	---	--

**Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Khoa học xã hội và Tiếng Việt (12 câu hỏi):**

<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Số câu hỏi</b>
Khoa học xã hội	<p>Thí sinh chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để trả lời mỗi câu hỏi. Các câu hỏi liên quan tới kiến thức về các môn khoa học xã hội (Lịch sử - Địa Lý - Đạo đức) thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các kiến thức và kỹ năng cơ bản, thiết yếu về địa lý, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lý, lịch sử thế giới;</li> <li>• Khả năng vận dụng kiến thức địa lý, lịch sử vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội;</li> <li>• Kiến thức cơ bản về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và chuẩn mực hành vi mang tính pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó;</li> <li>• Kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học; kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống; ...</li> </ul>	6
Tiếng Việt	<p>Thí sinh chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để trả lời mỗi câu hỏi. Các câu hỏi liên quan tới kiến thức về Tiếng Việt thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức về ngữ âm và chữ viết; từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ;</li> <li>• Kiến thức về cấu tạo ba phần của văn bản; các kiểu văn bản: kể chuyện, miêu tả, thư;</li> </ul>	6

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kĩ năng đọc hiểu nội dung, ý nghĩa của văn bản; nhận biết một số chi tiết nghệ thuật của văn bản (từ ngữ, hình ảnh, nhân vật,...);</li> <li>Kĩ năng viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả, viết thư; ...</li> </ul>	
--	--	--

**Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Tiếng Anh (26 câu hỏi):**

Phần kiểm tra	Mô tả	Số câu hỏi
Ghép từ với khái niệm	Thí sinh đọc 03 từ và chọn 01 đáp án trong 04 lựa chọn cho sẵn trình bày đúng nhất khái niệm của từ kèm theo.	3
Hoàn thành câu	Thí sinh đọc 04 câu và chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để điền vào chỗ trống trong mỗi câu.	4
Điền thông tin vào hội thoại	Thí sinh đọc các hội thoại ngắn và chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để hoàn thành mỗi thông tin bị khuyết trong hội thoại.	6
Đọc và điền từ cho sẵn vào chỗ trống	Thí sinh đọc một đoạn văn với 05 từ bị mất và chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để điền từ vào mỗi chỗ trống.	5
Đọc và trả lời câu hỏi	Thí sinh đọc một bài đọc ngắn có 05 câu hỏi đi kèm về bài đọc và lựa chọn 01 đáp án đúng nhất trong 04 lựa chọn cho sẵn để trả lời cho mỗi câu hỏi.	5
Viết lại câu	Thí sinh đọc 03 câu và chọn 01 câu trong 04 lựa chọn cho sẵn có nghĩa gần nhất với mỗi câu kèm theo.	3

**VÒNG 2: (Áp dụng cho các thí sinh đã được lựa chọn sau Vòng 1)**

Hình thức kiểm tra: Tự luận

Thời gian: 60 phút

Mô tả chung: Đề kiểm tra bao gồm 03 phần kiểm tra nối tiếp nhau được gộp chung trong 01 đề kiểm tra. Thí sinh tự phân bổ thời gian giữa các câu hỏi và phần kiểm tra. Thí sinh trình bày mỗi phần kiểm tra ra 1 tờ giấy kiểm tra riêng biệt. Kết quả Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Tiếng Anh có hệ số 2.

**Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Khoa học tự nhiên và Toán (2 câu hỏi):**

Nội dung kiểm tra	Mô tả	Số câu hỏi
Khoa học tự nhiên	Các câu hỏi liên quan tới kiến thức các môn khoa học tự nhiên thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&ĐT.	1

	<p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới một số kiến thức cơ bản ban đầu về :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh sản, sự lớn lên của cơ thể người;</li> <li>• Sự trao đổi chất, sự sinh sản của thực vật, động vật;</li> <li>• Cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm;</li> <li>• Dấu hiệu chung và riêng của một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên;</li> <li>• Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và nguồn năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất;</li> <li>• Quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường xung quanh; ...</li> </ul>	
Toán	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức môn Toán thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số tự nhiên, phân số, hỗn số, số thập phân, tỉ số phần trăm;</li> <li>• Độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian;</li> <li>• Chu vi, diện tích, thể tích các hình thang, hình tam giác, hình tròn, hình hộp chữ nhật, hình lập phương;</li> <li>• Toán về chuyển động đều; bài toán có liên quan đến các phép tính với số đo thời gian; ...</li> </ul>	1

**Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Khoa học xã hội và Tiếng Việt (2 câu hỏi):**

Nội dung kiểm tra	Mô tả	Số câu hỏi
Khoa học xã hội	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức về các môn khoa học xã hội (Lịch sử - Địa Lý - Đạo đức) thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các kiến thức và kỹ năng cơ bản, thiết yếu về địa lý, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lý, lịch sử thế giới;</li> <li>• Khả năng vận dụng kiến thức địa lý, lịch sử vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội;</li> <li>• Kiến thức cơ bản về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và chuẩn mực hành vi mang tính pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với</li> </ul>	1

	<p>cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học; kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống; ...</li> </ul>	
Tiếng Việt	<p>Các câu hỏi liên quan tới kiến thức về Tiếng Việt thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5 hiện hành của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>Nội dung các câu hỏi có thể liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức về ngữ âm và chữ viết; từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ;</li> <li>• Kiến thức về cấu tạo ba phần của văn bản; các kiểu văn bản: kể chuyện, miêu tả, thư;</li> <li>• Kỹ năng đọc hiểu nội dung, ý nghĩa của văn bản ; nhận biết một số chi tiết nghệ thuật của văn bản (từ ngữ, hình ảnh, nhân vật,...);</li> <li>• Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả, viết thư; ...</li> </ul>	1

**Phần kiểm tra Đánh giá năng lực Tiếng Anh (6 câu hỏi):**

<b>Phần kiểm tra</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Số câu hỏi</b>
Đọc và trả lời câu hỏi	Thí sinh đọc một bài đọc ngắn và trả lời 05 câu hỏi kèm theo.	5
Viết đoạn	Thí sinh viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 80 từ) về một chủ đề cho sẵn.	1